HONDA

CÔNG TY TNHH HONDA VIỆT NAM
POWER PRODUCTS

Tầng 1&2 - Tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái,
P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY XỚI ĐẤT FQ650

Honda Motor Co., Ltd.

I. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Hầu hết các tai nạn đều có thể phòng tránh nếu bạn tuân theo các điều trong Hướng dẫn sử dụng này.
Các nguy hiểm thường gặp sẽ được liệt kê ở phần dưới.

Để an toàn cho bạn và cho mọi người xung quanh, xin vui lòng đọc các cảnh báo bên dưới:

Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng máy xới đất. Việc vận hành không đúng cách có thể gây tổn thương cho người và thiết bị.

Không được vận hành máy xới đất trong phòng kín hoặc khu vực không thông thoáng tốt, không khí bạn hít phải sẽ chứa rất nhiều khí thải độc hại. Hít phải khí thải có thể gây mất ý thức và dẫn đến tử vong.

Lưỡi xới rất bén và quay vòng ở tốc độ cao. Vô ý chạm phải có thể gây thương tích nghiêm trọng.
Khi động cơ đang hoạt động, giữ tay và chân cách xa lưỡi xới.
Dừng máy và nhả ly hợp ra trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng lưỡi xới.

Xăng là chất rất dễ bay hơi, và hơi xăng rất dễ gây ra cháy nổ.
Không hút thuốc khi châm xăng.
Không châm tràn xăng, chắc chắn rằng nắp xăng được vặn chặt sau khi châm.
Dừng động cơ khi châm xăng và nên châm xăng ở khu vực thông thoáng tốt.

II. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

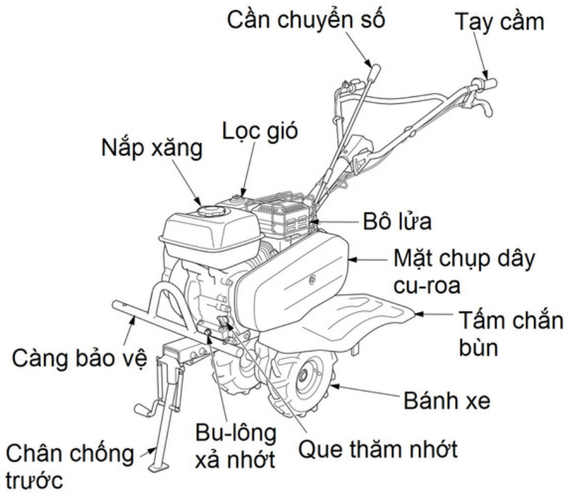

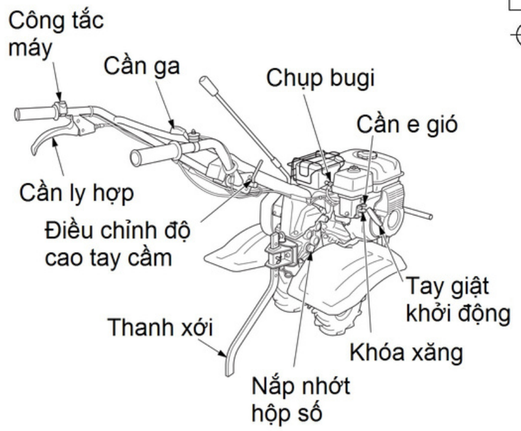

III. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

Sự an toàn cho bản thân bạn là trách nhiệm của bạn. Hãy dành một ít thời gian để chuẩn bị sẽ giúp bạn giảm thiểu đáng kể những chấn thương và hư hỏng.

Đọc và hiểu Hướng dẫn sử dụng này để biết cách điều khiển và vận hành máy xới.

Không đặt các chất dễ cháy gần động cơ.

Trước khi tiến hành kiểm tra, đảm bảo rằng máy xới nằm trên bề mặt phẳng và công tắc máy đang ở vị trí OFF

1. KIỂM TRA ĐỘNG CƠ

1.1. Mức nhớt:

Để máy trên bề mặt phẳng và động cơ phải ngưng hoạt động.

1. Tháo que thăm nhớt ra ngoài.
2. Kiểm tra mức nhớt.

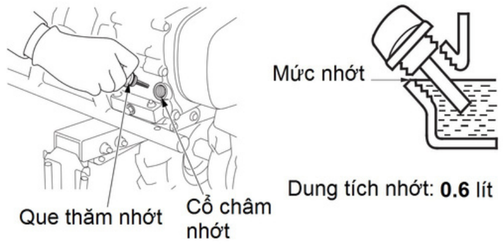

Dung tích nhớt: **0.6** lít

3. Nếu mức nhớt thấp, châm thêm nhớt vào cho tới khi nhớt vừa chớm tràn ra cổ châm nhớt.

Sử dụng nhớt cho động cơ xăng 4 thì loại 10W-30 API SE hoặc cao hơn.

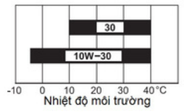

4. Lắp que thăm nhớt vào lại.

1.2. Lọc gió:

Một bộ lọc gió bẩn sẽ gây cản trở dòng khí nạp đi vào bình xăng con, làm giảm công suất động cơ và giảm hiệu suất của máy xới.

1. Tháo đai ốc chuồn và nắp chụp lọc gió ra ngoài. Kiểm tra lõi lọc gió có sạch và còn tốt không.

2. Vệ sinh nếu lõi lọc bị nghẹt hoặc quá bẩn. Thay thế nếu lõi lọc bị hư.

3. Lắp nắp chụp và đai ốc chuồn lọc gió vào lại.

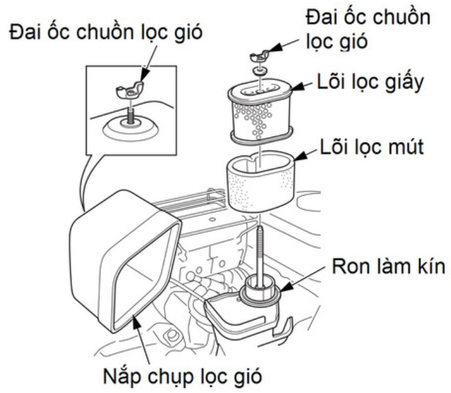

Chú ý: Vận hành máy xới đất mà không có bộ lọc gió, hoặc bộ lọc gió bị hư sẽ dẫn đến bụi bẩn đi vào trong động cơ, gây mòn động cơ. Hư hỏng này sẽ không được bảo hành.

1.3. Kiểm tra mức nhiên liệu:

Vận hành máy với bình nhiên liệu đầy giúp làm giảm thời gian ngừng máy để châm xăng.

Đặt máy trên nền đất phẳng, ngừng động cơ, dùng giá đỡ thích hợp để kê máy sao cho máy nằm ngang như hình bên dưới.

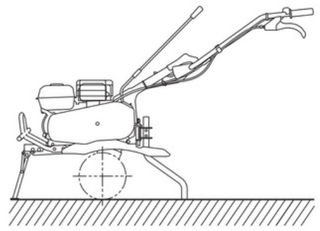

Tháo nắp xăng và kiểm tra mức nhiên liệu. Châm thêm xăng nếu mức nhiên liệu thấp, không châm xăng tràn qua mức giới hạn.

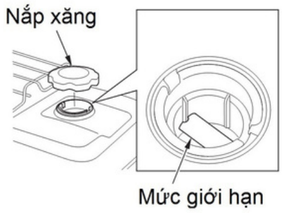

Dung tích bình xăng: 2.4 lít

Châm nhiên liệu ở khu vực thông thoáng tốt trước khi khởi động động cơ. Để động cơ nguội nếu vừa mới hoạt động. Cẩn thận tránh làm tràn nhiên liệu. Sau khi châm vặn nắp xăng lại cẩn thận.

Không bao giờ châm nhiên liệu ở khu vực mà hơi xăng có thể tiếp xúc với ngọn lửa hoặc tia lửa điện. Giữ xăng tránh xa các thiết bị điện, lò nướng,...

Chú ý: Không sử dụng xăng trộn lẫn với nhớt hoặc xăng bẩn.

2. KIỂM TRA DÀN XỚI:

2.1. Kiểm tra nhớt hộp số:

Kiểm tra mức nhớt hộp số khi máy xới được đặt trên bề mặt phẳng và động cơ đang ngừng hoạt động.

1. Tháo nắp nhớt hộp số ra ngoài. Mức nhớt phải vừa chớm tràn ra cổ châm nhớt.
2. Nếu mức nhớt thấp, châm thêm nhớt vào cho đến mức trên. Dùng chung loại nhớt được khuyến cáo cho động cơ.
3. Lắp nắp nhớt vào lại.

Dung tích nhớt hộp số: **1.2** lít

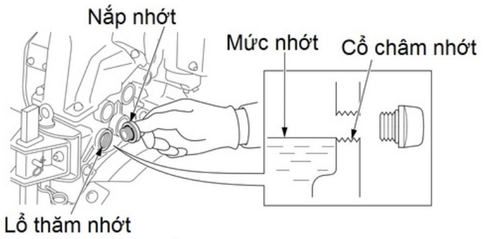

2.2. Kiểm tra lưỡi xới, bánh xe:

2.2.1. Kiểm tra lưỡi xới:

1. Kiểm tra lưỡi xới có bị nứt, cong hay lỏng ốc không, nếu nhận thấy có điều bất thường vui lòng siết chặt lại, hoặc thay thế chi tiết hư hỏng.
2. Kiểm tra các bu-lông, đai ốc có bị lỏng không, siết lại nếu cần thiết.
3. Kiểm tra các chốt và phe gài dàn xới có bị thiếu hoặc hư hỏng hay không, thay mới nếu cần thiết.

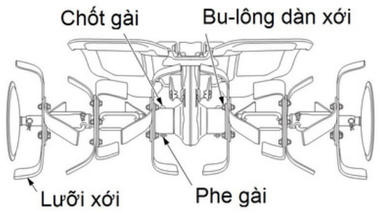

2.2.2. Kiểm tra áp suất bánh xe:

Kích thước bánh xe: 3.5 - 4
Áp suất bánh xe: 137 - 157 kPa
(1.4 - 1.6 kgf/cm²)

IV. VẬN HÀNH

1. Thao tác khởi động:

1. Gạt cần số về vị trí trung gian "N"

2. Vặn khóa xăng sang vị trí "ON"

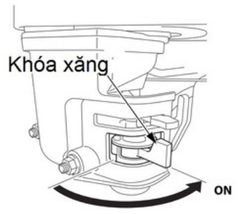

3. Chuyển cần e-gió qua vị trí "CLOSE", nếu động cơ nguội.

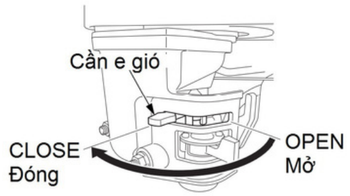

4. Chuyển công tắc máy qua vị trí ON.

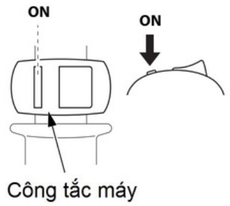

5. Tăng ga lên khoảng 1/3

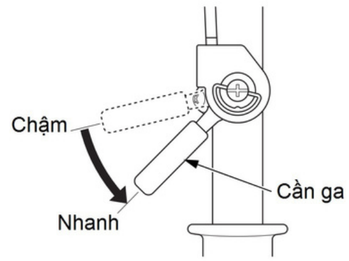

6. Kéo tay nắm giật cho tới khi cảm thấy cứng tay, sau đó giật mạnh theo hướng mũi tên.

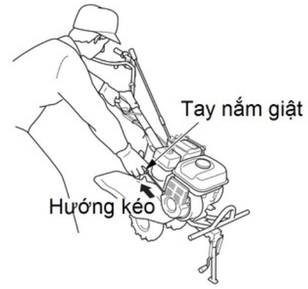

7. Khi động cơ đã nổ, nếu cần e-gió đang ở vị trí "CLOSE", chuyển cần e-gió sang vị trí "OPEN"

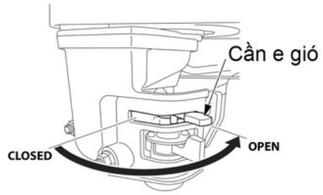

2. Hướng dẫn vận hành:

2.1. Điều chỉnh độ cao tay cầm:

Ngừng động cơ trước khi điều chỉnh độ cao tay cầm.

Để điều chỉnh độ cao tay cầm, nới lỏng đai ốc điều chỉnh, sau đó điều chỉnh độ cao cho phù hợp rồi siết đai ốc chỉnh lại.

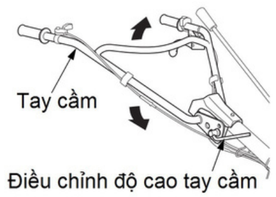

2.2. Ly hợp:

Khi bóp vào cần ly hợp, ly hợp đóng lại, công suất được truyền từ động cơ đến bộ truyền động.

Và ngược lại khi nhả cần ly hợp ra, bộ ly hợp được ngắt, công suất sẽ không được truyền đến bộ truyền động.

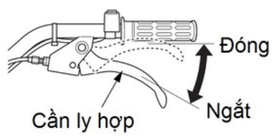

2.3. Chọn số dàn xới:

1. Trả cần ga về vị trí ga nhỏ nhất.
2. Ngắt cần ly hợp.
3. Gạt cần chuyển số đến vị trí phù hợp. Nếu cần chuyển số không gài vào được vị trí mong muốn, nhả cần ly hợp ra và di chuyển máy xới một chút sau đó gạt cần số vào lại.

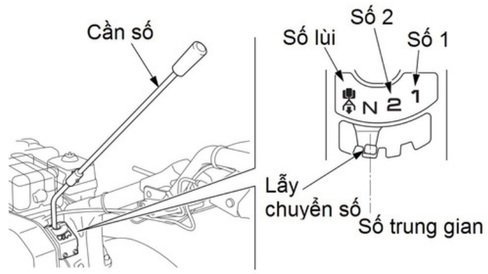

Bảng số

Vị trí số	Tốc độ lưỡi xới(*) v/ph
Số 1	87.2
Số 2	119.9
Số lùi	65.4

(*) Tốc độ động cơ tại 3600 v/ph

Số lùi:

Sử dụng số lùi trong trường hợp cần thiết để dịch chuyển máy xới ra khỏi chướng ngại.

1. Kiểm tra khu vực phía sau bạn và chắc chắn rằng phía sau không có chướng ngại vật.
2. Gạt cần ga về vị trí ga nhỏ nhất "SLOW"
3. Nhả cần ly hợp ra. Gạt cần chuyển số sang vị trí số lùi.
4. Nhấc nhẹ tay cầm lên và bóp cần ly hợp lại. Cẩn thận lùi máy xới về sau.
5. Sau khi lùi máy xới đến vị trí mong muốn, nhả cần ly hợp ra và gạt cần chuyển số sang vị trí khác.

2.4. Điều chỉnh độ sâu xới đất:

Thanh xới được dùng để điều chỉnh độ sâu xới đất mong muốn.

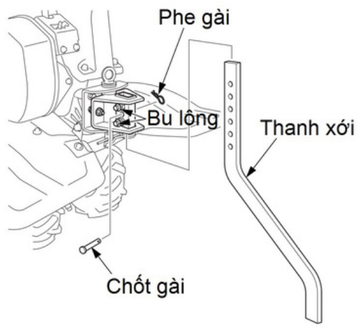

Để điều chỉnh độ sâu xới, cần thực hiện theo hướng dẫn sau: Tháo phe và chốt gài ra, nới lỏng bu-lông và đai ốc cố định Thanh xới sau đó điều chỉnh Thanh xới trượt lên xuống theo độ sâu cần thiết.
Sau khi điều chỉnh, siết chặt bu-lông và đai ốc cố định lại cẩn thận. Lắp chốt và phe gài lại.

Nếu máy xới bị giật mạnh ở phía trước trong khi xới đất, nhấn tay cầm xuống sâu phía dưới để máy xới đất sâu hơn

2.5. Hướng dẫn lắp dàn xới lên càng bảo vệ phía trước:

Máy xới đất có thể di chuyển với dàn xới được lắp ở phía trước.
Trong quá trình lắp, chắc chắn rằng chân chống trước chạm đất. Đeo găng tay để bảo vệ tay của bạn.

Lắp:

1. Trước khi lắp dàn xới, loại bỏ bùn bẩn ra khỏi càng bảo vệ.
2. Lắp dàn xới với dấu (L hoặc R) hướng lên trên.
3. Nhét chốt gài và phe gài vào.

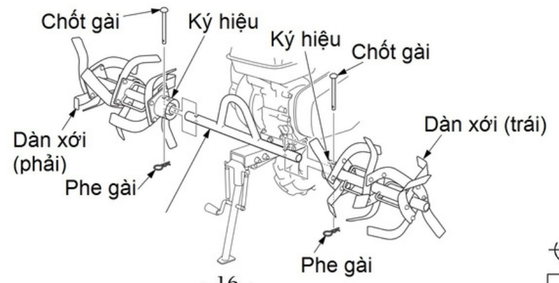

2.6 Hướng dẫn chuyển từ bánh xe sang dàn xới:

Đeo găng tay trong quá trình thực hiện.
Khi chuyển từ bánh xe qua dàn xới, đặt máy xới trên mặt phẳng ngang, ngừng động cơ và tháo nắp chụp bugi ra ngoài.
Chuyển khóa xăng sang vị trí OFF và gập chân trống trước lại.

1. Tháo dàn xới ra khỏi càng bảo vệ phía trước.

2. Kéo tay cầm về phía trước sao cho đầu trước của máy xới chạm xuống đất và giữ nó ở vị trí đó.

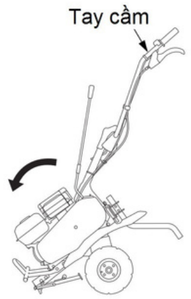

3. Tháo chốt gài và phe gài ra ngoài

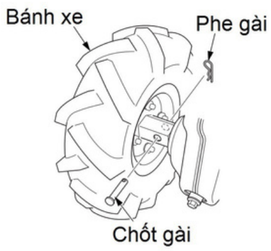

4. Cầm và đẩy tay cầm theo hướng mũi tên để nhấc bánh xe lên khỏi mặt đất. Không kéo dây cáp khi nắm vào tay cầm.

Chú ý khi nghiêng máy xới, xăng có thể bị rò rỉ ra ngoài nếu góc nghiêng lớn hơn cần thiết.

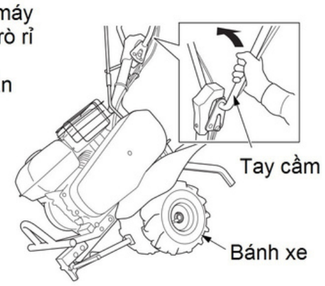

5. Tháo bánh xe ra ngoài.

6. Lắp dàn xới vào theo dấu (L hoặc R) theo phía trục xới.
Sau đó lắp chốt gài và phe gài vào.

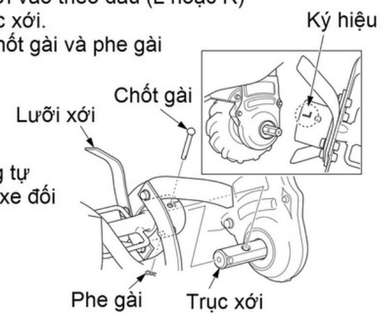

7. Làm tương tự đối với bánh xe đối diện.

2.7. Dừng động cơ:

Trong trường hợp khẩn cấp, để dừng động cơ, ta chuyển công tắc máy sang vị trí OFF. Trong điều kiện bình thường, thực hiện theo các bước sau:

1. Nhả cần ly hợp ra và gạt cần số về vị trí trung gian "N".

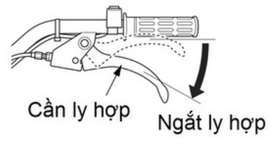

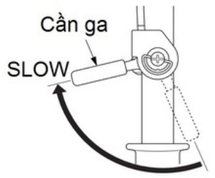

2. Chuyển cần ga về vị trí ga nhỏ nhất "SLOW".

3. Chuyển công tắc máy qua vị trí "OFF".

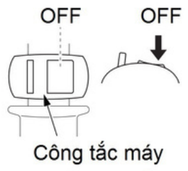

4. Chuyển khóa xăng về vị trí OFF

V. BẢO DƯỠNG

Kiểm tra định kỳ và điều chỉnh máy là rất cần thiết để máy luôn hoạt động tốt và đạt hiệu suất cao. Bảo dưỡng thường xuyên sẽ giúp kéo dài tuổi thọ của máy.

Lịch bảo dưỡng ở dưới đây chỉ áp dụng đối với máy xới đất hoạt động trong điều kiện bình thường. Nếu bạn vận hành máy xới trong điều kiện khắc nghiệt như tải nặng, nhiệt độ cao, nhiều bụi bẩn,..., hãy liên hệ với đại lý sữa chữa của bạn để được tư vấn.

Để đảm bảo cho chất lượng và độ bền tốt nhất, hãy sử dụng phụ tùng chính hãng Honda hoặc tương đương để sữa chữa hoặc thay mới. Những phụ tùng không chính hãng hoặc chất lượng không tương đương có thể làm máy nhanh bị hư hỏng.

Chú ý: Trước khi thực hiện bảo dưỡng, phải đặt máy trên bề mặt bằng phẳng, động cơ phải dừng hoàn toàn, công tắc máy phải ở vị trí "OFF". Đeo găng tay khi thực hiện các công việc gần dây đai và lưỡi xới.

LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG

KHOẢNG THỜI GIAN ĐỊNH KỲ Thực hiện định kỳ theo tháng hoặc theo giờ tùy thuộc vào thời gian nào đến trước. / Mục		Mỗi lần sử dụng	Tháng đầu hoặc 20 giờ đầu	Mỗi 3 tháng hoặc 50 giờ	Mỗi 6 tháng hoặc 100 giờ	Mỗi năm hoặc 300 giờ
Nhớt (dầu bôi trơn)	Kiểm tra	○				
	Thay mới		○		○	
Lọc gió	Kiểm tra	○				
	Vệ sinh			○ (1)		
	Thay mới					○
Bên ngoài máy xới	Kiểm tra	○				
Cần ga	Kiểm tra	○				
Bu-lông, đai ốc	Kiểm tra	○				
Dây cáp	Kiểm tra	○				
Hoạt động động cơ	Kiểm tra	○				
Mặt chụp quạt	Kiểm tra-vệ sinh	○				
Cần ly hợp	Kiểm tra-vệ sinh	○				
Cáp ly hợp	Kiểm tra-điều chỉnh		○ (2)		○ (2)	
Dây đai	Kiểm tra-điều chỉnh		○(2)(3)		○(2)(3)	
Nhớt hộp số	Kiểm tra		○			○
Ga cầm chừng	Kiểm tra-điều chỉnh					○ (2)
Bugi	Kiểm tra-điều chỉnh				○	
	Thay mới					○
Dây ga	Kiểm tra-điều chỉnh					○
Khe hở xúpap	Kiểm tra-điều chỉnh					○(2)
Buồng đốt	Vệ sinh	Sau mỗi 500 giờ (2)				
Bình xăng lớn và lọc	Vệ sinh					○(2)
Ống xăng	Kiểm tra	Sau mỗi 2 năm (Thay mới nếu cần thiết)(2)				

(1) Bảo dưỡng thường xuyên hơn khi sử dụng ở nơi nhiều bụi bẩn.
(2) Các mục này cần được thực hiện bởi đại lý ủy nhiệm của Honda, trừ khi bạn có đủ dụng cụ và tay nghề để thực hiện.
(3) Kiểm tra dây đai không bị nứt, mòn, thay mới nếu dây đai có hiện tượng bất thường.

1. THAY NHỚT:

Xả nhớt khi động cơ vẫn còn ấm để nhớt có thể chảy ra nhanh chóng và xả sạch hơn.

1. Nhấc tay cầm lên cao sao cho phần tay nắm phía trước máy xới chạm đất và giữ nó ở vị trí đó.
2. Đặt khay chứa nhớt xả dưới động cơ để hứng nhớt, sau đó tháo que thăm nhớt, bu-lông xả nhớt và long đền ra.
3. Để nhớt chảy hết ra ngoài, sau đó lắp bu-lông xả nhớt, long đền và que thăm nhớt lại. siết bu-lông lại cẩn thận.
4. Đặt máy xới trên bề mặt bằng phẳng, châm nhớt mới vào cho tới khi nhớt chớm tràn ra cổ nhớt.

Sử dụng nhớt cho động cơ xăng 4 thì loại 10W-30 API SE hoặc cao hơn.

Dung tích nhớt: **0.6** lít

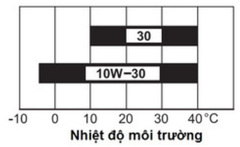

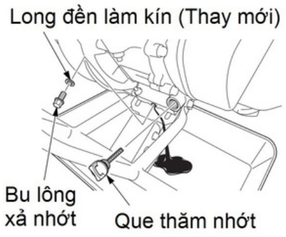

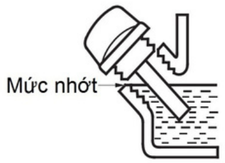

2. VỆ SINH LỌC GIÓ:

Một bộ lọc gió bẩn sẽ cản trở dòng khí nạp vào bình xăng con, làm giảm hiệu suất động cơ. Nếu bạn vận hành máy xới trong môi trường nhiều bụi bẩn, nên vệ sinh bộ lọc gió thường xuyên hơn.

1. Tháo đai ốc chuồn và nắp chụp lọc gió ra ngoài.
2. Tháo đai ốc chuồn, vòng đệm và lõi lọc ra ngoài, sau đó tách riêng lõi lọc giấy và lọc mút ra.
3. Kiểm tra cả hai lõi lọc xem có bị rách hay hư hỏng không, thay thế nếu cần thiết.
4. Vệ sinh cả hai lõi lọc nếu chúng có thể sử dụng lại.
Vệ sinh lõi lọc mút: Giặt miếng lọc mút trong nước xà phòng ấm sau đó để khô.
Nhúng miếng lọc trong nhớt máy, sau đó vắt sạch nhớt thừa. Nhớt thừa sẽ gây cản trở dòng khí nạp và động cơ sẽ ra khói khi khởi động.
Lọc giấy: Gõ lõi lọc giấy vài lần để bụi bẩn rơi ra ngoài.
Không dùng bàn chải để vệ sinh lọc giấy.

5. Lắp miếng lọc mút vào lại lõi lọc giấy.

6. Lau sạch bụi bẩn trong nắp chụp lọc gió.

7. Lắp lọc giấy, vòng đệm và vặn đai ốc chuồn lại. Lắp nắp chụp lọc gió sau đó vặn đai ốc chuồn lại.

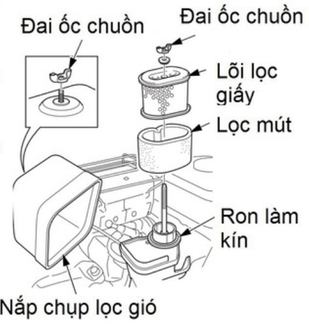

3. VỆ SINH BUGI:

1. Tháo chụp bugi ra ngoài, loại bỏ bụi bẩn xung quanh khu vực bugi.
2. Dùng tuýp tháo bugi ra ngoài.

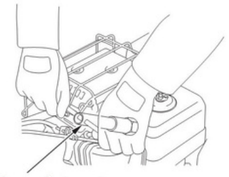

3. Kiểm tra bugi. Thay mới nếu các điện cực bị mòn, hoặc phần cách điện bị nứt.

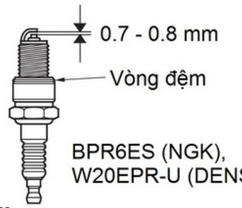

4. Đo khe hở bằng thước lá, điều chỉnh lại nếu cần thiết.
Khe hở bugi: 0.7 - 0.8 mm

BPR6ES (NGK), W20EPR-U (DENSO)

5. Để tránh bị trật ren, lắp bugi vào cẩn thận bằng tay, sau đó dùng tuýp siết chặt bugi lại.
Đối với bugi đã qua sử dụng, siết từ 1/8 - 1/4 vòng.
Đối với bugi mới, siết 1/2 vòng.

6. Lắp chụp bugi vào lại.

4. ĐIỀU CHỈNH DÂY CÁP GA:

Đo khoảng tự do của dây cáp ở đầu cần ga.

Khoảng tự do: 4 ± 3 mm

Nếu khoảng tự do không đúng, nới lỏng đai ốc cố định và vặn ốc điều chỉnh ra hoặc vào. Sau khi điều chỉnh siết chặt đai ốc cố định lại.

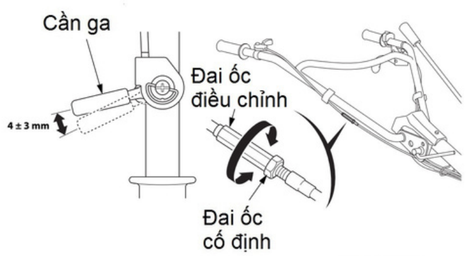

5. VỆ SINH MẶT CHỤP QUẠT:

1. Tháo bu lông mặt chụp quạt và tháo mặt chụp quạt ra ngoài.

2. Loại bỏ bùn đất, bụi bẩn, cỏ lá và các vật liệu khác ra khỏi mặt chụp quạt.

3. Sau khi vệ sinh, đặt mặt chụp quạt vào vị trí cũ và siết đai ốc vào lại cẩn thận.

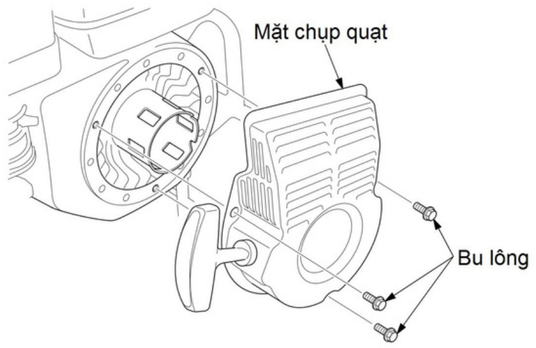

VI. LƯU TRỮ

Sự chuẩn bị trước khi lưu trữ là yếu tố cần thiết để giữ cho máy xới của bạn trông luôn mới và ở trong tình trạng tốt. Các bước thực hiện dưới đây sẽ giúp máy xới của bạn tránh bị rỉ xét, oxy hóa, và giúp động cơ dễ khởi động khi bạn sử dụng lại.

1. VỆ SINH:

1. Rửa máy xới, kể cả phía dưới.

Động cơ:

Rửa động cơ bằng tay, cẩn thận tránh để nước rơi vào trong lọc gió.

Chú ý:
- Sử dụng vòi nước hoặc vòi áp suất để rửa máy có thể dẫn đến nước vào trong lọc gió. Nước vào trong lọc gió có thể làm ướt lõi lọc gió và có thể vào trong bình xăng con hoặc xy lanh động cơ, dẫn đến hư hỏng động cơ.
- Để nước tiếp xúc với các bộ phận nóng của động cơ có thể dẫn đến hư hỏng. Nếu động cơ vừa mới hoạt động xong, để nguội ít nhất nữa tiếng trước khi rửa máy.

Dàn xới: Nếu sử dụng vòi nước hoặc vòi áp suất để rửa dàn xới tránh để nước tiếp xúc với dây đai.

Chú ý: Xịt nước vào các bộ phận nóng có thể dẫn đến hư hỏng do bị làm nguội quá nhanh.

2. Sau khi vệ sinh máy xới, lau khô các bề mặt có thể với tới được.

3. Nổ máy ngoài trời cho tới khi nóng máy và để bay hơi hết nước còn lại trên động cơ.

4. Trong khi động cơ đang nổ, đóng cần ly hợp lại để làm văng nước ra khỏi puli, dây đai, và các bộ phận chuyển động khác.

5. Ngừng động cơ và để nguội.

6. Sau khi máy xới sạch và khô ráo, tô lại các bề mặt bị trầy sơn bằng một lớp nhớt mỏng. Dùng nhớt bôi trơn dây ga.

7. Dùng mỡ bò bôi vào chốt cần ly hợp.

Không được đặt máy xới với phần tay cầm chống xuống đất nó sẽ làm nhớt đi vào buồng đốt hoặc làm nhiên liệu chảy ra ngoài.

2. NHIÊN LIỆU:
Khi lưu trữ trong thời gian dài, xăng sẽ bị ô xy hóa và sẽ giảm chất lượng. Xăng cũ sẽ làm động cơ khó khởi động và làm nghẹt bình xăng con.
Xả xăng trong bình xăng lớn và bình xăng con:
1. Đặt bình chứa xăng dưới bình xăng con, sử dụng phễu để xăng không bị tràn ra ngoài.

2. Mở khóa xăng sang vị trí ON và nới lỏng bu lông xả xăng 1 đến 2 vòng ngược chiều kim đồng hồ.

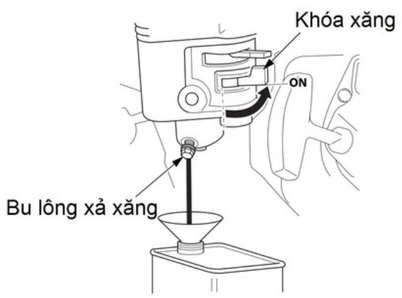

3. Để xăng chảy ra hết, sau đó chuyển cần khóa xăng về vị trí OFF.

3. NHỚT MÁY:

1. Thay nhớt mới.

2. Tháo bugi ra ngoài.

3. Châm vào xy-lanh động cơ khoảng một muỗng (5-10 ml) nhớt sạch.

4. Kéo nhẹ tay nắm giật vài lần để bôi trơn nhớt đều lên các bề mặt trong xy-lanh.

5. Lắp bugi và chụp bugi vào lại.

6. Kéo tay nắm giật thật chậm cho tới khi cảm thấy có lực cản rồi thả nhẹ tay nắm giật. Lưu trữ máy ở vị trí này giúp ngăn không cho hơi ẩm vào bên trong động cơ.

VII. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	FQ650
Mã	FAFC
Loại	DH
Trọng lượng khô	55 kg
Chiều dài	1,475 mm
Chiều rộng	650 mm
Chiều cao	1,000 mm
Động cơ	GP200H
Loại động cơ	4 thì, 1 xy-lanh, xupap treo, làm mát bằng không khí
Dung tích xy lanh	196 cc
Đ.kính x h.trình piston	68.0 × 54.0 mm
Hệ thống đánh lửa	Transistor từ tính (IC)
Bugi	BPR6ES (NGK) W20EPR-U (DENSO)
Dung tích nhớt	0.6 L
Dung tích bình xăng	2.4 L
Ly hợp	Căng dây curoa
D.tích nhớt hộp số	1.2 L

Chú ý: Một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không được thông báo trước.

GHI CHÚ